

BÁO CÁO

Công khai thường niên năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Văn Khê

2. Địa chỉ trụ sở:

Địa chỉ: Số 35, Phan Đình Giót, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02473016358

Email: c2vankhe-hadong@hanoiedu.vn

Website: <https://thcsvankhe.edu.vn>

3. Loại hình; Chức năng, nhiệm vụ:

Loại hình: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

4. Mục tiêu giáo dục:

- Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nền nếp, kỷ cương; giúp mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển khả năng và tư duy sáng tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương, đất nước, tạo được uy tín trong địa phương.

- Xác định quy mô phát triển nhà trường để chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho dạy - học, đội ngũ viên chức, nhân viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Tạo điều kiện cho đội ngũ được tham gia học tập nâng cao trình độ về chuyên môn, lý luận chính trị để chất lượng và hiệu quả giáo dục ngày càng nâng cao. Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục 2018.

- Phát huy thành quả phong trào thi đua đồng hành với các giá trị cơ bản của nhà trường:

+ Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường.

+ Phát triển được phẩm chất và năng lực của học sinh.

+ Tích cực đổi mới công tác Lãnh đạo và Quản lý.

+ Có tính sáng tạo, trung thực.

+ Chất lượng và hiệu quả cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường THCS Văn Khê được thành lập năm 1962 tại khu xí nghiệp Kim Khí, xã Văn Khê – huyện Hoài Đức. Năm 1970 địa giới hành chính thay đổi, xã Văn Khê thuộc thị xã Hà Đông - Hà Tây. Năm 1972, trường chuyển về vị trí hiện nay. Năm 2005 trường được công nhận là Trường chuẩn Quốc gia. Năm 2008, xã Văn Khê

tách thành 2 phường La Khê và Phú La. Năm 2012 trường THCS Văn Khê được chia tách thành trường THCS Văn Khê và trường THCS Phú La. Năm 2010, trường THCS Văn Khê được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia và tiếp tục được công nhận lại năm 2014 và năm 2019.

Hơn 60 năm qua, nhà trường đã từng bước trưởng thành cùng với sự trưởng thành của đất nước. Trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, các thế hệ giáo viên và học sinh vẫn không ngừng phấn đấu, đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” đã khẳng định vững chắc vị thế của mình bằng sự nỗ lực phấn đấu đạt thành tích cao trên các lĩnh vực hoạt động. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, đội ngũ nhà giáo vẫn kiên trì bám lớp, bám trường, kiên định mục tiêu chiến lược “Trồng người”. Từ mái trường thân yêu này có hàng ngàn học sinh đã trưởng thành tiếp tục học tập, công tác và lao động trên khắp mọi miền đất nước.

Phát huy truyền thống hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, với sự cố gắng nỗ lực không ngừng của tập thể cán CBGV, nhân viên và các em HS, Trường THCS Văn Khê đã từng bước khẳng định được uy tín và chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, nhận được sự tin tưởng của các cấp quản lý lãnh đạo, sự ủng hộ của nhân dân và phụ huynh HS. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, nhà trường đều có lực lượng giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, cấp Thành phố đã đạt được những thành tích khá tốt. Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THCS hằng năm đạt 100%; chất lượng giáo dục đại trà đã ổn định và giữ vững từ 95% trở lên.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được Trường THCS Văn Khê luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường THCS Văn Khê, 35 Phan Đình Giót, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Điện thoại 0979177140

Email:

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

Trường THCS Văn Khê được thành lập năm 1962 theo quyết định của UBND huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 10/09/2025 của UBND phường Hà Đông về việc Thành lập Hội đồng trường trường THCS Văn Khê nhiệm kỳ 2025- 2030 bao gồm các thành viên: (có Quyết định đính kèm)

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ sở giáo dục

- Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng: Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, về việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Hương giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường THCS Văn Khê.

- Quyết định điều động, bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông về việc bổ nhiệm Bà Lê Thị Đông, giáo viên trường THCS Văn Yên giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường THCS Văn Khê;

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

* Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường: Thực hiện theo Thông tư số 32/2020/TT-BGD-ĐT, ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

* Nhiệm vụ và quyền hạn của trường THCS Văn Khê:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

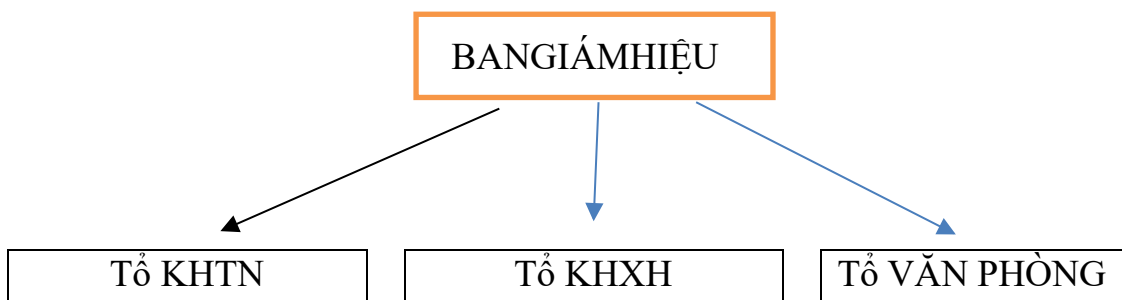
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

8. Sơ đồ bộ máy nhà trường

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục



+ Hội đồng sư phạm với 77 thành viên.

+ Hiệu trưởng: 01; Phó Hiệu trưởng: 02

+ Hội đồng thi đua khen thưởng: 01

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: 01 Đảng bộ với 47 đảng viên được tổ chức thành 02 chi bộ.

+ Tổ chức Chi đoàn thanh niên.

+ Tổ chức Đội TNTPHCM.

9. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

a. Hiệu trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0985629328

- Địa chỉ thư điện tử: thaoviethuong78@gmail.com

- Địa chỉ nơi làm việc: 35 Phan Đình Giót, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

* Nhiệm vụ, trách nhiệm của Hiệu trưởng:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó theo quy định.

Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy

chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại Điều lệ. Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ.

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật.

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng.

b. Phó Hiệu trưởng

* Phó Hiệu trưởng thứ nhất:

- Họ và tên: Nguyễn Khánh Loan

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 098600956

- Địa chỉ thư điện tử:

- Địa chỉ nơi làm việc: 35 Phan Đình Giót, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

* Phó Hiệu trưởng thứ hai:

- Họ và tên: Lê Thị Đông

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Số điện thoại: 0988348703

- Địa chỉ thư điện tử:
- Địa chỉ nơi làm việc: 35 Phan Đình Giót, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

* Nhiệm vụ, trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

- Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm phó hiệu trưởng trường trung học phải đạt tiêu chuẩn quy định tại Thông tư và theo quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng trường trung học là 05 năm. Sau mỗi năm học phó hiệu trưởng được viên chức, người lao động trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định.

- Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng.

10. Các văn bản khác của nhà trường:

- Chiến lược phát triển nhà trường: Kế hoạch 23/KH-THCSVK, ngày 20/09/2021 của Trường THCS Văn Khê về chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2026 và tầm nhìn đến 2030.

- Quy chế dân chủ nhà trường: Quyết định số 283/QĐ-THCSVK, ngày 23/10/2025 về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

- Quy chế làm việc của nhà trường: Quyết định số 285/QĐ-THCSVK ngày 23/10/2025 của Trường THCS Văn Khê về việc ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026; Quyết định số 340/QĐ-THCSVK ngày 05/12/2025 của Trường THCS Văn Khê về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức, hoạt động của nhà trường năm học 2025-2026;

- Kế hoạch số 182/KH-THCS ngày 01/9/2024 về kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

- Kế hoạch số 243/KH-THCS ngày 14/10/2024 về công tác chuyển đổi số của trường THCS Văn Khê 2024.

- Quyết định số 324/QĐ-THCS ngày 04/11/2024 Quyết định hành lập ban chỉ đạo thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Trường THCS Văn Khê.

- Kế hoạch số 125/KH-THCSVK ngày 30/5/2024 về việc tuyển sinh học sinh lớp 6 năm học 2024-2025.

- Kế hoạch số 20/KH-THCS ngày 15/09/2024 về việc tuyển hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ tại trường THCS Văn Khê năm học 2024-2025.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ, quản lý và nhân viên

Ban Giám hiệu có năng lực quản lý, có tầm nhìn chiến lược, lập trường tư tưởng vững vàng. Hiệu quả công tác quản lý nhà trường đạt kết quả cao.

Đội ngũ giáo viên đã được trẻ hoá, đảm bảo về trình độ chuyên môn đề cơ cấu giảng dạy các môn học. Phần lớn giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiều giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, say chuyên môn. Tập thể cán bộ giáo viên có tinh thần đoàn kết, có ý thức phấn đấu vươn lên trong giảng dạy, có tinh thần đấu tranh phê và tự phê tốt, có tinh thần cầu tiến.

Đội ngũ nhân viên thạo việc, tự giác thực hiện nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm hàng đầu công tác xây dựng chất lượng đội ngũ; coi việc nâng cao chất lượng đội ngũ là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường theo kịp xu hướng.

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên THCS Văn Khê - Năm học 20242025 cụ thể:

Diễn giải	Ban Giám hiệu	Giáo viên	Nhân viên	Bảo vệ	Lao công	Tổng toàn trường	Ghi chú
Số lượng	03	82	05	03	03	96	
Trong đó							
Biên chế	3	65	4	0	0	72	
Hợp đồng	0	17	1	3	3	24	
Nữ	3	74	5	0	3	85	
Đảng viên	3	42	0	0	0	45	
Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	
Nữ dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	0	
Độ tuổi TB	49,6	42	41	50	63	49	
Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ							
Trên Đại học	2	4	0	0	0	6	
Đại học	1	76	3	0	0	80	
Cao đẳng	0	02	1	0	0	03	
Trình độ khác	0	0	1	3	3	7	
Số lượng GVĐG							
Cấp Quận	1	21	0	0	0	22	
Cấp Thành phố	0	9	0	0	0	9	
Số lượng CSTĐ cấp cơ sở trở lên	3	8	0	0	0	11	

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- CBQL: 03; Đạt chuẩn nghề nghiệp: 03 = 100%.

- Giáo viên: 65; Đạt chuẩn nghề nghiệp: 63 = 96,92%.

3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

- CBQL: 03; Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm: 03 = 100%.

- Giáo viên: 65; Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm: 65 = 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tương đối hoàn chỉnh và đồng bộ; các phương tiện làm việc ở các phòng học bộ môn, thư viện và các phòng chức năng được trang bị khá đầy đủ, phục vụ tốt cho việc dạy học, quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục khác. Nhà trường lên kế hoạch sửa chữa bổ sung, nâng cấp kịp thời nếu xảy ra hư hỏng. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý theo từng khu vực học tập của học sinh và làm việc của giáo viên.

Trường có tường rào, biển trường, cổng trường. Khuôn viên nhà trường rộng, đẹp, nhiều cây xanh thoáng mát tạo thuận lợi cho học sinh vui chơi.

a. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định Diện tích khuôn viên nhà trường: 6.795,9m². Diện tích bình quân 6.183,5/2207 HS đạt 2,8 m²/HS.

b. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng học	25	
2.	Phòng vi tính	01	
3.	Phòng đồ dùng	02	
4.	Phòng thư viện	01	
5.	Phòng học bộ môn Tiếng Anh	0	
6.	Phòng học bộ môn KHTN	03	
7.	Phòng học bộ môn KHXH	0	
8.	Phòng học bộ môn Công nghệ	01	
9.	Phòng học bộ môn Nghệ thuật	0	
10.	Phòng Ban giám hiệu	02	
11.	Phòng Hội trường	0	
12.	Phòng tổ chuyên môn	02	
13.	Phòng Y tế	01	

14.	Phòng Đoàn đội	01	
15.	Phòng Công đoàn	0	
16.	Phòng Bảo vệ	01	
17.	Nhà đa năng	0	
18.	Sân thể thao	0	
19.	Tổng diện tích đất	6183,m2	
20.	Nhà xe giáo viên và học sinh	03	
21.	Số máy vi tính	57	
22.	Số máy vi tính dùng cho cán bộ quản lý và nhân viên	07	
23.	Ti vi dùng cho học tập và quản lý	02	
24.	Camera	72	
25.	Thiết bị dạy và học cho K6,7,8,9/ khối	01	
26.	Sách giáo khoa 6,7,8,9/khối	01	
27.	Sách tham khảo	01	
28.	Internet	01	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, không đạt chuẩn quốc gia do vượt quá số HS trên lớp và vượt số lớp.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về Kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Trường THCS Văn Khê xây dựng và thực hiện kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém cũng được quan tâm đúng mức.

Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cũng được thường xuyên tổ chức lồng ghép trong các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp của BGD-ĐT. Qua đó, chất lượng giáo dục của nhà trường đã có sự chuyển biến về mọi mặt: Tỷ lệ lên lớp thẳng, tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hàng năm đều tăng; học sinh giỏi các cấp mỗi năm đều tăng về số lượng và chất lượng.

2. Thông tin về kết quả thực hiện giáo dục học sinh của năm học trước

Chất lượng giáo dục - Cuối năm học 2024- 2025 (sau kiểm tra lại) cụ thể:

Diễn giải	Khối 6 521 HS		Khối 7 693 HS		Khối 8 531 HS		Khối 9 462 HS		Tổng 2207 HS	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Kết quả rèn luyện										
Tốt	485	93,1	650	93,8	493	92,84	426	92,2	2054	93,06
Khá	26	5,0	34	4,91	28	5,27	27	5,84	115	5,21
Đạt	10	1,9	9	1,29	10	1,89	9	1,96	38	1,73
Chưa đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Kết quả học tập										
Tốt	196	37,6	283	40,83	220	41,43	183	39,61	882	39,96
Khá	238	45,7	318	45,9	234	44,06	193	41,8	983	44,54
Đạt	79	15,16	82	11,83	68	12,8	77	16,66	306	13,86
Chưa đạt	8	1,54	10	1,44	9	1,7	9	1,94	36	1,63

- Năm học: 2024-2025 nhà trường không có học sinh ở lại lớp.

- Số học sinh được công nhận xét và công nhận tốt nghiệp: 462/462 đạt 100%.

3. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài): Không có.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo:

* Tổng thu năm học 2024 - 2025: **4.960.168.000**

đồng Trong đó:

- Tiền nước uống: **123.120.000** đồng

- Tiền dạy thêm, dạy học thêm: **2.268.348.000** đồng.

- Tiền học phí năm học 2024-2025: **2.568.700.000** đồng

- Kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài: Không.

- Nguồn thu khác và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác: Không.

b) Các khoản chi phân theo:

* Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...).

- Chi thanh toán cho con người (bao gồm chi lương, các khoản phụ cấp, tiền công hợp đồng cán bộ giáo viên) với tổng số tiền là : **8.337.793.261** đồng.

- Chi các khoản hỗ trợ, phúc lợi: **800.860.000** đồng.

- Chi các khoản thu nộp đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ) với tổng số tiền là : **1.443.416.911** đồng

* Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (*chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...*).

- Chi thanh toán dịch vụ công cộng (Tiền điện, tiền nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường) với tổng số tiền là : **292.684.066** đồng

- Chi tiền thông tin ,tuyên truyền, sách báo, thuê bao: **11.693.022** đồng

- Chi công tác văn phòng (tiền văn phòng phẩm, Mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng, mua vật tư văn phòng và chi phí văn phòng khác) với tổng số tiền là : **147.815.910** đồng.

- Chi các khoản công tác phí (khoản CTP, phụ cấp công tác phí, tiền phòng nghỉ cán bộ GV đi tập huấn) với tổng số tiền là: **17.8717.988** đồng

- Chi thuê mướn (thuê phương tiện vận chuyển, thuê lao động ...) với tổng số tiền là : **11.664.000** đồng.

- Chi sửa chữa tài sản và hạ tầng cơ sở vật chất: **664.701.658** đồng.

- Chi sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu bảo dưỡng thiết bị tin học, bảo trì phần mềm máy tính với tổng số tiền là: **257.109.900** đồng.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn (Chi mua hàng hóa vật tư phục vụ CM, mua đồ dùng dạy học, in ấn photo, sách tài liệu, mua phần mềm quản lý và chi hoạt động CM khác) với tổng số tiền là: **701.382.712** đồng

- Chi khác (chi phí và lệ phí đơn vị dự toán, hỗ trợ các cuộc thi của học sinh, các phong trào của ngành, địa phương, các ngày lễ, tiếp khách và các hoạt động khác) với tổng số tiền là: **48.000.000** đồng.

Trên đây là Báo cáo công khai thường niên theo Thông tư 09/2024/TTBGDDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT, năm học 2024-2025 của trường THCS Văn Khê./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

